

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Quý

Ông Triệu Tiến Lã

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đồng Duy K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1988 tại: huyện L, tỉnh B. Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Đồng Huy T, sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1967. Vợ: Vi Thị Q, sinh năm 1989. Cùng trú tại: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh B. Con: có 03 người, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ ba sinh năm 2018. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là thứ nhất. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/10/2021, Hạt Kiểm lâm huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Phá rừng trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 29/11/2021 đã chấp hành xong. Về nhân thân: Ngày 16/9/2022, Hạt Kiểm lâm huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua lâm sản trái phép với số tiền 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 20/9/2022 đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 01/11/2022. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh L.

Địa chỉ: Khối phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị A. Chức vụ: Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền số 1972/UQ-UBND ngày 10/11/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2019, Đồng Duy K nhận chuyển nhượng diện tích rừng thuộc khu rừng M, thôn K, xã B, huyện B, tỉnh L của ông Hoàng Văn D, sinh năm 1968, trú tại xóm K, xã V, huyện D, tỉnh T.

Ngày 31/8/2022, Đồng Duy K mang theo một chiếc cưa máy xăng cầm tay màu cam đen, nhãn hiệu SHARP đi vào khu rừng M để khai thác gỗ bán lấy tiền. K lựa chọn những cây gỗ rừng tự nhiên to gồm sau, sấu, kháo, dẻ, xoan nhừ, trám, thừng mực... có đường kính gốc khoảng từ 20cm đến 40cm, chiều dài thân khoảng từ 08 mét đến 17 mét để khai thác. K cưa hạ khoảng 30 cây gỗ tự nhiên và cắt thành các khúc có chiều dài khoảng 01 mét, một số cây gỗ chưa kịp cắt ngắn, chưa vận chuyển đi tiêu thụ.

Ngày 07/9/2022, Hạt Kiểm lâm huyện B phát hiện và tiến hành lập biên bản vụ việc. Xác định Đồng Duy K là người đã khai thác 11,259m³ gỗ tròn loài thông thường trên diện tích 4.074,4m² rừng phòng hộ thuộc khu rừng M thuộc thôn K, xã B, huyện B. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân xã B đã ra quyết định tạm giữ tang vật là 11,259m³ gỗ trên và đưa về Trụ sở UBND xã để bảo quản. Ngày 09/9/2022, Hạt Kiểm lâm huyện B chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-TCGD. Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 28/9/2022, kết luận:

"Xác định loại rừng: Diện tích 4.074,4m² (0,407 ha) có cây gỗ bị khai thác thuộc các lô 437 và 438, khoảnh 10, tiểu khu 171B thuộc bản đồ hiện trạng rừng năm 2021 trạng thái rừng là rừng tự nhiên (ký hiệu TXN; TXP): Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại 3 loại rừng xã B, huyện B theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh L thì diện tích trên tại khoảnh khoảnh 10, tiểu khu 171B thuộc quy hoạch thuộc quy hoạch rừng phòng hộ là rừng tự nhiên."

*Căn cứ theo Điều 4 Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và kết quả giám định thực tế thì diện tích **4.074,4m²** có cây gỗ bị khai thác thuộc trạng thái **“rừng phòng hộ là rừng tự nhiên”**.*

*Xác định loài cây gỗ, khối lượng gỗ: Trên diện tích 4.074,4m² có cây gỗ bị khai thác. Loài cây gồm Sau sau, Kháo, Dẻ, Xoan nhừ, Trám, Thừng mực thuộc nhóm gỗ thông thường có khối lượng là **11,259m³**, tương đương với 27,633m³/ha.*

*Căn cứ theo Phụ lục I, Phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây gỗ bị chặt khai thác là **“rừng đã có trữ lượng”**."*

Ngày 20/9/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả xác định khu rừng không bị khai thác hoàn toàn, khai thác dưới hình thức cắt tỉa. Các gốc cây bị cắt xen giữa những cây gỗ nhỏ và cây bụi. Số gỗ bị khai thác không còn tại hiện trường (đã được UBND xã B đưa về trụ sở để bảo quản).

Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B định giá đối với 11,259m³ gỗ tròn thuộc loài thông thường và định giá thiệt hại về môi trường đối với diện tích rừng bị khai thác. Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2022 kết luận: Trị giá 11,259m³ gỗ tròn loài thông thường là **3.156.967 đồng** (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng). Không có cơ sở để xác định trị giá thiệt hại về môi trường với tổng diện tích bị thiệt hại trên.

Ủy ban nhân dân xã B cung cấp thông tin: Diện tích 4.074,4m² bị khai thác trái phép thuộc trạng thái rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, gồm các lô 437 và 438, khoảnh 10, tiểu khu 171B thuộc Bản đồ hiện trạng rừng xã B, huyện B năm 2021, thuộc thửa đất số 316, tờ bản đồ số 1 Bản đồ địa chính xã B, huyện B đo vẽ năm 2011. Theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính thửa đất trên được giao cho ông Hoàng Văn D, quản lý. Tuy nhiên, hiện nay ông D đã chuyển về tỉnh T sinh sống. Năm 2020, ông D không có trong danh sách được nhận tiền hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi khai thác trái phép 4.074,4m² rừng phòng hộ là rừng tự nhiên của bản thân, với khối lượng gỗ đã khai thác là 11.259m³ gỗ tròn loài thông thường. K nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Văn D tổng diện tích rừng 60.000m² với giá 100.000.000đ (một

trăm triệu đồng). Việc chuyển nhượng giữa K và ông D chỉ làm giấy tờ viết tay, chưa làm thủ tục, giấy tờ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Ngày 31/8/2022, K không xin phép cơ quan chức năng có thẩm quyền, mà tự ý vào rừng khai thác gỗ. K đã tiến hành khai thác số gỗ trên trong 03 ngày từ ngày 31/8/2022 đến 02/9/2022. Việc khai thác do K thực hiện một mình, không có ai tham gia khai thác cùng và cũng không có ai biết việc K khai thác trái phép rừng phòng hộ nói trên.

Đối với ông Hoàng Văn D là người chuyển nhượng cho Đồng Duy K diện tích, thuộc lô 437, 438, khoảnh 10, tiểu khu 171B bản đồ hiện trạng rừng năm 2021 xã B được Nhà nước giao cho gia đình ông D quản lý từ năm 1999. Thời điểm đó Nhà nước giao cho ông D quản lý thửa số 51, diện tích là 13 ha, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2011, Nhà nước tiếp tục giao diện tích đất rừng trên cho ông D quản lý. Từ năm 2000, ông D chuyển về xã V, huyện D, tỉnh T sinh sống. Năm 2015, ông D bị tai biến, sức khỏe yếu, không có điều kiện chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng trên nên đến năm 2019 đã chuyển nhượng diện tích đất rừng trên cho Đồng Duy K quản lý, chăm sóc, bảo vệ. Ông D không biết việc K đã khai thác trái phép rừng phòng hộ tại khu rừng M. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với ông Hoàng Văn D.

Ngày 21/11/2022, nguyên đơn dân sự là UBND huyện B, đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Thị A - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện B có đơn yêu cầu Đồng Duy K bồi thường thiệt hại 3.156.967đ (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) đối với số lâm sản bị khai thác trái phép.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-BG ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố bị cáo Đồng Duy K về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Duy K từ 04 (bốn) tháng đến 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy xăng cầm tay màu cam - đen, nhãn hiệu SHARP, đã qua sử dụng và 11,259m³ gỗ tròn đang được bảo quản tại UBND xã B, huyện B.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại,

khắc phục hậu quả cho Ủy ban nhân dân huyện B số tiền 3.156.967 đồng để khôi phục lại diện tích rừng đã khai thác. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 3.156.967 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện B và người làm chứng ông Hoàng Văn D không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đồng Duy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, biên bản xác minh, kết luận giám định tư pháp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 31/8/2022 đến 02/9/2022, Đồng Duy K dùng máy cưa xăng để khai thác trái phép 11,259m³ gỗ tròn loài thông thường trên diện tích 4.074,4m² rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc khu rừng M, thôn K, xã B, huyện B, tỉnh L nhằm mục đích bán lấy tiền. K chưa kịp vận chuyển đi tiêu thụ thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Do đó hành vi của bị cáo Đồng Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước; vị trí rừng mà bị cáo chặt gỗ thuộc trạng thái rừng phòng hộ là

rừng tự nhiên, gỗ bị cáo khai thác là gỗ tròn thuộc loài thông thường. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Nhưng vì lợi ích bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thiệt hại thực tế xảy ra và những thiệt hại có thể xảy ra do hậu quả của hành vi khai thác rừng trái phép để lại. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; mang tính chất tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo năm 2020 bị tai nạn lao động, phải phẫu thuật bắt vít cuống cột sống thắt lưng, hiện nay sức khỏe và khả năng lao động giảm sút, bị cáo phải chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Căn cứ khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo đủ điều kiện để áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 14/10/2021 bị Hạt Kiểm lâm huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Phá rừng trái pháp luật* bằng hình thức phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 29/11/2021 đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 16/9/2022 bị Hạt Kiểm lâm huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Mua lâm sản trái phép* với số tiền 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 20/9/2022 đã chấp hành xong.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ngày 29/11/2022, bị cáo Đồng Duy K đã bồi thường thiệt hại số tiền 3.156.967đ (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia đối với số lâm sản bị khai thác trái phép. Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định và cũng không đảm nhiệm chức vụ gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc cưa máy xăng cầm tay màu cam - đen, nhãn hiệu SHARP, đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng là 11,259m³ gỗ tròn là vật chứng vụ án còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[13] Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 54; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đồng Duy K phạm tội “*Vì phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Đồng Duy K 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến ngày 01/11/2022 là 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đồng Duy K phải bồi thường thiệt hại số tiền 3.156.967đ (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh L. Xác nhận bị cáo Đồng Duy K đã nộp số tiền 3.156.967đ (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai số AA/2021/0005859 ngày 29/11/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia.

4. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc cưa máy xăng cầm tay màu cam - đen, nhãn hiệu SHARP, đã qua sử dụng. Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022.

- Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước 11,259m³ gỗ tròn. Vật chứng nêu trên hiện đang được UBND xã B, huyện B, tỉnh L bảo quản theo quy định.

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Đồng Duy K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Hoàng Văn Khi**